

VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ CÔNG NHÂN TRÍ THỨC VIỆT NAM TRONG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

✍ NGUYỄN CÔNG ĐỨC*

Ngày nhận: 21/8/2018

Ngày phản biện: 22/11/2018

Ngày duyệt đăng: 24/12/2018

Tóm tắt: Hiện nay trên thế giới xu hướng quốc tế hóa, toàn cầu hóa nền kinh tế đang diễn ra mạnh mẽ. Xu hướng đó đang tác động đến các quốc gia đang phát triển như Ấn Độ, Thái Lan, Việt Nam... Các quốc gia đang đẩy mạnh phát triển nền kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) gắn với kinh tế tri thức. Đối với Việt Nam sự nghiệp đẩy mạnh CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức đã tạo ra tiền đề, điều kiện cho sự hình thành ngày càng đông đảo đội ngũ công nhân trí thức - bộ phận tiêu biểu của giai cấp công nhân Việt Nam. Tuy nhiên, xét cả về mặt lý luận và thực tiễn, nhiều vấn đề về đội ngũ công nhân trí thức Việt Nam chưa được quan tâm đúng mức và còn có những bất cập. Do đó yêu cầu đặt ra là cần phát huy được vai trò của đội ngũ công nhân trí thức Việt Nam trong sự nghiệp CNH, HĐH ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: Công nhân trí thức; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Việt Nam.

THE ROLE OF VIETNAM'S INTELLECTUAL WORKERS IN THE INDUSTRIAL SECTOR, MODERNIZATION OF THE COUNTRY

Abstract: Now in the world of internationalization, globalization is going to be raging. That trend is strongly affecting developing countries like India, Thailand, Vietnam... Countries are pushing to develop the economy according to industrialization, modernization, associated with knowledge economy. For Viet Nam to promote the industrialization and modernization industry, modernization of the knowledge economic development has created the premise, conditions for the formation of the knowledge workers - Representative of the vietnamese working class. However, in terms of logic and practice, many of the Viet Nam intellectuals and staff problems have not been properly cared for and there are shortcomings. So demand is to promote the role of the Vietnamese intellectuals in the industrial sector, modernization of our country today.

Keywords: Intellectual worker; Industrialization, Modernize; Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Việt Nam bước vào thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước từ giữa thập niên 90 của thế kỷ XX trên cơ sở định hướng Đại hội VIII của Đảng (1996). Đến nay, trải qua hơn 20 năm thực hiện đường lối đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước đã tạo được sự chuyển biến tích cực, thúc đẩy nền kinh tế nước ta chuyển dịch theo hướng ngày càng hiện đại; sản xuất nhỏ hiệu quả thấp đã chuyển dần sang sản xuất mang lại hiệu quả cao; cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng tích cực và ngày càng hiện đại cả về chiều rộng, lẫn chiều sâu; việc sử dụng sức lao động có tri thức ngày càng phổ biến; sức cạnh tranh của nền kinh tế đã được nâng lên một bước; đã tạo ra thế và lực để đất nước tiếp tục trên

con đường phát triển. Đạt được những thành tựu này có sự đóng góp không nhỏ của đội ngũ công nhân trí thức Việt Nam.

2. Khái niệm công nhân trí thức

Cũng như các khái niệm khoa học khác, khái niệm giai cấp công nhân cũng có sự thay đổi nội hàm của nó cùng với tiến trình vận động của lịch sử. Chính C.Mác, trong bộ *Tư bản*, đã viết về sự mở rộng của các khái niệm, như khái niệm lao động sản xuất, người lao động (người công nhân) cùng với sự mở rộng xã hội hoá sản xuất tư bản chủ nghĩa và sự thay đổi về chất tính chất hợp tác của bản thân lao động như sau: “Khi quá trình lao động còn là một quá trình thuần túy cá nhân, thì cùng một công nhân ấy kết hợp tất cả các chức năng mà sau này bị tách

¹ <http://ditichhochiminhphuchutich.gov.vn/articledetail.aspx?articleid=889&sitepageid=569#sthash.u1kD7eB.dpbs>

* Trường Đại học Công đoàn

riêng ra..., cùng với tính chất hợp tác của bản thân quá trình lao động thì khái niệm lao động sản xuất và người đảm nhiệm nó, tức là người lao động sản xuất, cũng tất yếu mở rộng ra. Muốn lao động sản xuất, bây giờ không cần phải trực tiếp mót tay vào nữa; chỉ cần làm một khí quan của người lao động tổng thể, chỉ cần thực hiện một trong những chức năng nào đó của người ấy là đủ”¹.

Năm 1888, trong lời chú thích cho lần xuất bản bằng tiếng Anh *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, Ph.Ăngghen viết: “Giai cấp vô sản là giai cấp những công nhân làm thuê hiện đại, vì mất các tư liệu sản xuất của bản thân, nên buộc phải bán sức lao động của mình để sống”².

Theo Ph.Ăngghen, đặc trưng chủ yếu của giai cấp vô sản, hay giai cấp công nhân thế kỷ XIX đó là *những người lao động không có tư liệu sản xuất, không có của cải, không có tài sản gì khác ngoài tài sản sức lao động của bản thân; phải bán sức lao động, đi làm thuê trong các lĩnh vực lao động sản xuất vật chất nặng nhọc để được nhận một khoản giá trị sức lao động gọi là tiền lương nhằm tái sản xuất sức lao động của mình*.

Như vậy, quan điểm của những nhà sáng lập ra chủ nghĩa Mác khi bàn về giai cấp công nhân và sự hình thành, phát triển của giai cấp công nhân trí thức hiện nay hoàn toàn chính xác... Quan niệm mới trên đây của C.Mác và Ph.Ăngghen từ những năm 60 thế kỷ XIX trở đi về các bộ phận khác nhau hợp thành giai cấp công nhân, cần được xem như cơ sở để chúng ta bàn luận về giai cấp công nhân đương đại - công nhân trí thức, để dự báo về xu hướng phát triển của giai cấp công nhân nước ta trong giai đoạn đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập kinh tế quốc tế.

Công nhân trí thức là khái niệm dùng để chỉ bộ phận tiên tiến nhất của giai cấp công nhân hiện đại, được hình thành và phát triển gắn liền với sự hình thành và phát triển của kinh tế tri thức, bao gồm những người lao động có trình độ tương đương với trình độ của trí thức, trực tiếp vận hành, sử dụng các công cụ, phương tiện sản xuất công nghiệp tiên tiến, hiện đại với trình độ xã hội hóa, quốc tế hóa cao hoặc đang trực tiếp tham gia vào việc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất, tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh, nghiên cứu và quản lý khoa học kỹ thuật gắn với sản xuất kinh doanh, là lực lượng làm chủ công nghệ hiện đại trong thời đại ngày nay.

Trên cơ sở quan niệm của Ph.Ăngghen về công nhân và khái niệm công nhân trí thức có thể đưa ra

khái niệm công nhân trí thức Việt Nam như sau: công nhân trí thức Việt Nam là khái niệm dùng để chỉ bộ phận tiên tiến nhất của giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, được hình thành và phát triển trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với phát triển kinh tế tri thức; họ là những công nhân có trình độ cao đẳng hoặc tương đương trở lên, có khả năng nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại một cách sáng tạo vào quá trình sản xuất kinh doanh ở các loại hình sản xuất kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoặc sản xuất kinh doanh và dịch vụ có tính chất công nghiệp³.

Công nhân trí thức, ngoài những đặc điểm của giai cấp công nhân hiện đại còn có những đặc điểm riêng: Có trình độ học vấn và trình độ khoa học công nghệ cao, tương đương với trình độ của trí thức; Lao động trong các ngành công nghệ cao, tạo ra những sản phẩm có hàm lượng trí thức cao, có giá trị gia tăng lớn; Có khả năng lao động sáng tạo, ứng dụng, phát triển tri thức khoa học kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất; Có khả năng thích ứng, phản ứng linh hoạt với quá trình sản xuất và các quá trình phát triển của xã hội; Có tính tích cực chính trị - xã hội, có văn hóa lao động công nghiệp.

Quá trình công nghiệp hóa phát triển tuần tự từ cơ khí hóa giữa thế kỷ XVIII, điện khí hóa từ giữa thế kỷ XIX và điện tử hóa vào giữa thế kỷ XX, hợp thành chỉnh thể của nền sản xuất tự động hóa. Sự phát triển này do tác động của khoa học kỹ thuật, do đó, khoa học ngày càng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp và kinh tế tri thức ra đời. Cùng với quá trình phát triển của nền sản xuất công nghiệp hiện đại, giai cấp công nhân hiện đại từng bước phát triển thành “giai cấp vô sản lao động trí óc” mà C.Mác và Ph.Ăngghen dự báo trước đây, ngày nay còn gọi với cái tên “Công nhân trí thức”. Xu hướng tri thức hóa công nhân và trí thức hóa công nhân đồng thời cũng diễn ra trong kinh tế tri thức đã dẫn đến sự hình thành và phát triển công nhân trí thức. Công nhân vừa là sản phẩm vừa là chủ thể của kinh tế tri thức. Ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì nhất định cần có học thức”⁴, do đó, Người luôn yêu cầu Đảng ta phải thường

¹. C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, tập 4. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.327-328.

². C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sổ đ.*, tập 4, tr.596.

³. Trần Thị Như Quỳnh, Tóm tắt Luận án tiến sĩ Triết học (2012), “*Công nhân trí thức ở thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*”.

⁴. C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sổ đ.*, tập 22, tr.613.

xuyên quan tâm tới việc nâng cao trình độ cho giai cấp công nhân, để giai cấp công nhân xuất hiện ngày càng đông đảo công nhân có trình độ trí thức cao, xứng đáng với vai trò lịch sử của mình. Bước vào giai đoạn đẩy mạnh CNH, HĐH, Đảng ta càng chú ý đến việc trí thức hóa và trí thức hóa công nhân nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của giai đoạn mới.

3. Vai trò của đội ngũ công nhân trí thức Việt Nam

Trên lĩnh vực kinh tế

Vai trò của đội ngũ công nhân trí thức Việt Nam trên lĩnh vực kinh tế được thể hiện ở những nội dung:

Một là, đội ngũ công nhân trí thức Việt Nam đang nhanh chóng trở thành lực lượng sản xuất tiên tiến hàng đầu trong sự nghiệp đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Hai là, đội ngũ công nhân trí thức Việt Nam là lực lượng quan trọng nhất thúc đẩy quá trình chuyển cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại.

Ba là, đội ngũ công nhân trí thức Việt Nam là lực lượng hàng đầu điều hành và quản lý những tư liệu sản xuất hiện đại của đất nước, đồng thời không ngừng ứng dụng, đổi mới công nghệ để nâng cao năng suất lao động, góp phần phát triển kinh tế quốc dân.

Bốn là, đội ngũ công nhân trí thức Việt Nam thông qua lao động của mình góp phần làm thay đổi cơ bản phương thức lao động thủ công, giản đơn, thô sơ, lạc hậu sang phương thức lao động sử dụng chất xám và trình độ trí tuệ cao.

Năm là, đội ngũ công nhân trí thức Việt Nam là lực lượng chủ yếu quyết định vai trò chủ đạo của thành phần kinh tế nhà nước, bảo đảm giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường.

Sáu là, đội ngũ công nhân trí thức Việt Nam là lực lượng đi đầu trong phong trào thi đua lao động sáng tạo góp phần tăng năng suất lao động, hiệu quả kinh tế trong doanh nghiệp và nền kinh tế quốc dân.

Trên lĩnh vực chính trị

Trong quá trình thực hiện vai trò của mình, đội ngũ công nhân trí thức Việt Nam trên lĩnh vực chính trị - tư tưởng đạt được những thành tựu:

Thứ nhất, tích cực tham gia xây dựng hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa và nâng cao trình độ trí tuệ của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

Thứ hai, là lực lượng gương mẫu góp phần thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Thứ ba, là nòng cốt trong khối liên minh giữa giai

cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức; là nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ tư, là chỗ dựa tin cậy, là cơ sở xã hội của Đảng và Nhà nước; là nơi cung cấp nguồn nhân lực, nhân tài cho đất nước.

Thứ năm, đội ngũ công nhân trí thức Việt Nam tích cực tham gia vào quá trình hiện đại hóa quốc phòng, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội

Trong quá trình phát huy vai trò của đội ngũ công nhân trí thức Việt Nam trên lĩnh vực tư tưởng đạt được những thành tựu:

Một là, tham gia tích cực trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

Hai là, tham gia tích cực trong các hoạt động xây dựng văn hóa doanh nghiệp, gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, đấu tranh chống các tệ nạn xã hội.

Ba là, tham gia tích cực trong các hoạt động xã hội, đặc biệt là trong phong trào từ thiện, đền ơn đáp nghĩa⁵.

4. Giải pháp cơ bản phát huy vai trò của đội ngũ công nhân trí thức Việt Nam trong quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước

Với vai trò ngày càng quan trọng của mình trong quá trình phát triển nền kinh tế tri thức hiện nay ở Việt Nam, để thực hiện sự nghiệp CNH, HĐH thành công thì cần có những giải pháp cụ thể để hình thành đội ngũ công nhân trí thức vững mạnh như sau:

Một là, tiếp tục nâng cao nhận thức của Đảng, xã hội về đội ngũ công nhân trí thức Việt Nam và vai trò của đội ngũ này trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Cần đẩy mạnh nhận thức hơn nữa trong xã hội về vị trí, tầm quan trọng của việc phát triển đội ngũ công nhân trí thức trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Đồng thời, Đảng phải không ngừng đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về đội ngũ công nhân trí thức trong điều kiện hiện nay.

Hai là, nâng cao nhận thức của bản thân đội ngũ công nhân trí thức Việt Nam về vị trí, vai trò của mình trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Đảng và Nhà nước, Công đoàn không ngừng đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng để công nhân trí thức ý thức hơn nữa vị trí, vai trò của mình, từ đó góp phần tạo ra những điều kiện

⁵ Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, Tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 306.

thuận lợi trong việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân nói chung và phát huy vai trò của đội ngũ công nhân trí thức nói riêng.

Ba là, thực hiện chính sách trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh công nhân trí thức. Xây dựng chính sách thu hút, tập hợp công nhân trí thức Việt Nam ở trong và ngoài nước tích cực tham gia hiến kế, hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ mới... Trọng dụng, tôn vinh những công nhân trí thức có đóng góp thiết thực, hiệu quả vào sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế.

Bốn là, quan tâm thiết thực đến đời sống, lao động, việc làm cho đội ngũ công nhân trí thức Việt Nam. Đảng và Nhà nước tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các chính sách về lao động, việc làm, về tiền lương, tiền thưởng, về nhà ở góp phần tạo ra môi trường, động lực cho đội ngũ công nhân trí thức phát triển và phát huy vai trò của mình⁶.

5. Kết luận

Sự ra đời của đội ngũ công nhân trí thức hiện nay là thực tiễn minh chứng cho dự báo của chủ nghĩa Mác - Lênin từ lý luận trở thành khoa học. Ngày nay, công nhân trí thức phát triển mạnh mẽ, trở thành xu hướng chủ đạo trong quá trình vận động

của giai cấp công nhân hiện đại. Nhất là trong điều kiện kinh tế tri thức phát triển mạnh mẽ không chỉ ở những nước công nghiệp phát triển, mà bắt đầu hình thành và phát triển ở những nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam, đội ngũ công nhân trí thức trở thành nguồn lực cơ bản, là động lực quan trọng nhất trong nền kinh tế tri thức. □

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Thị Kim Hậu, Luận án Tiến sĩ Triết học, (2011): *"Trí thức hóa công nhân Việt Nam trong hội nhập quốc tế hiện nay"*, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Thanh Hương, (2014): *"Một số vấn đề đặt ra với công nhân trí thức Việt Nam trong giai đoạn mới"*, Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị quân sự (147).
3. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, Tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
4. Dương Văn Sao (Chủ biên), (2004): *"Một số vấn đề cơ bản về xây dựng, phát huy vai trò giai cấp công nhân Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa"*, Nxb Lao động, Hà Nội.

⁶ Nguyễn Thị Thanh Hương, Tóm tắt Luận án tiến sĩ Triết học (2015), *"Vai trò của đội ngũ công nhân trí thức Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"*.

NÂNG CAO VAI TRÒ CÔNG ĐOÀN...

(Tiếp theo trang 7)

phủ thi chế tài còn nhẹ, do đó cần phải quy định theo hướng xử lý nghiêm khắc hơn; cần đưa thêm phần chế tài cụ thể vào Luật Công đoàn, phải có những chế tài cụ thể cho từng loại vi phạm. Điều 18 Luật Công đoàn chỉ quy định chung chung người vi phạm các quy định của luật này tùy theo mức độ nhẹ hoặc nặng mà xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Điều này dẫn đến nhiều bất cập khi giải quyết vi phạm vì mức độ nặng hoặc nhẹ rất khó xác định, thiếu thống nhất trong việc áp dụng chế tài xử lý.

Thứ hai, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục ý thức pháp luật cho các đoàn viên công đoàn, người lao động nhất là các quy định của luật lao động, luật công đoàn và điều lệ công đoàn.

Thứ ba, không ngừng hoàn thiện công tác tổ chức, nâng cao chất lượng, năng lực cán bộ công đoàn có đủ năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Các cơ quan quản lý Nhà nước về lao động và Liên đoàn lao động các cấp phải thường xuyên tổ chức các đợt học tập, kiểm tra và chứng

nhận trình độ hiểu biết về pháp luật lao động đối với Chủ tịch công đoàn cơ sở.

Thứ tư, cần có chính sách bảo đảm lợi ích kinh tế đối với cán bộ công đoàn cơ sở để họ tích cực hoạt động. Quy định cụ thể mức lương, phụ cấp cũng như các chế độ bồi dưỡng khác cho cán bộ công đoàn cơ sở theo hướng gắn quyền lợi với trách nhiệm.

Thứ năm, cần tiếp tục đổi mới, phát triển mối quan hệ hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau giữa công đoàn với cơ quan chức năng nhằm giải quyết các vấn đề của quan hệ lao động. Công đoàn phải coi việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động nói chung, bảo đảm quyền làm việc của người lao động nói riêng là chức năng cơ bản trong hoạt động của công đoàn để phát huy, làm tốt vai trò của mình nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn, trong đó có việc bảo đảm quyền làm việc của người lao động. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ luật Lao động năm 2012.
2. Đại học Quốc gia Hà Nội (2011), tuyên ngôn quốc tế nhân quyền của Đại hội đồng Liên hợp quốc ngày 10/12/1948, NXB Lao động - Xã hội Hà Nội.
3. Quốc hội (2012, 2013), Hà Nội.
4. Tổ chức lao động quốc tế ILO (1998).